TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**114**/2024/HS-ST
Ngày: 24 – 10 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và ông Trần Đại Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Tín – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Nam H, sinh năm 1996, tại Phú Yên; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Trần Ngọc H1, sinh năm 1971; Mẹ: Hàng Thị Ái L, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/5/2018, Toà án nhân dân huyện Phú Hoà xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 25/12/2018. Ngày 28/6/2024, bị Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố T từ ngày 26/7/2024, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Ông Phạm B, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1971 và bà Hàng Thị Ái L, sinh năm 1975, cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Bà L vắng mặt, ông H1 có mặt.

2/ Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 2004; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Ông Đoàn Anh H2, sinh năm: 1988; địa chỉ: F N, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 07/6/2024 đến ngày 10/6/2024, Trần Nam H trong lúc đang điều trị thương tích tại Phòng số 4, khoa Ngoại thần kinh Bệnh viện Đa khoa tỉnh P ở địa chỉ A N, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên đã 02 lần trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 07/6/2024, Trần Nam H thấy ông Phạm B là bệnh nhân đang điều trị cùng phòng để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, loại 64GB, màu vàng ở cuối giường bệnh nên H nảy sinh ý định lấy trộm. Lợi dụng lúc ông B không chú ý, H lén lấy điện thoại trên đem cất giấu ở bụi cây trước phòng đóng viện phí ở tầng trệt của bệnh viện. Đến ngày 09/6/2024, H đem điện thoại trên bán cho anh Đoàn Anh H2 trú tại F N, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên với giá 1.000.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 09/6/2024, H thấy anh Nguyễn Xuân Q là bệnh nhân cùng phòng để 01 điện thoại di động hiệu S 9, màu đen trên giường bệnh. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 10/6/2024, lợi dụng lúc anh Q ngủ, H lén lút lấy điện thoại trên cất giấu trong túi quần. Sáng ngày 10/6/2024, anh Q phát hiện mất điện thoại nên báo Công an P, thành phố T, Phú Yên.

Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, loại 64GB, màu vàng giá 2.250.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S 9, màu đen có giá trị 2.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 4.350.000 đồng.

Về vật chứng: đã thu giữ và trả lại cho các bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Phạm B, Nguyễn Xuân Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Anh H2 đã nhận số tiền 1.000.000 đồng từ bà Hàng Thị Ái L là mẹ ruột của bị cáo H nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 121/CT-VKSTH ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Trần Nam H về tội "*Trộm cắp tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa.

Bị cáo Trần Nam H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết

định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Nam H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị áp dụng hình phạt cho bị cáo Trần Nam H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 26/7/2024. Đề nghị áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự của Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà. Vật chứng vụ án đã trả lại cho các bị hại. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Anh H2 đã được bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xét. Về án phí: Bị cáo Trần Nam H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị hại Phạm B, Nguyễn Xuân Q vắng mặt, trình bày tài sản bị mất đã nhận lại, không có yêu cầu gì thêm. Bị hại Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H2 vắng mặt nhưng đã có lời khai: Ông H2 đã nhận được số tiền bồi thường, không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Ngọc H1 là cha ruột của bị cáo H trình bày: Số tiền 1.000.000 đồng là của vợ chồng ông tự nguyện bồi thường cho ông H2. Không yêu cầu bị cáo H phải trả lại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Nam H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị hại cùng các vật chứng thu giữ, biên bản định giá tài sản và kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Nam H khi đang điều trị thương tích tại Phòng số 4, khoa Ngoại thần kinh Bệnh viện Đa khoa tỉnh P ở địa chỉ A N, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, loại 64GB, màu vàng của bị hại Phạm B vào ngày 07/6/2024 và 01 điện thoại di động hiệu S 9, màu đen của bị hại Nguyễn Xuân Q vào ngày 10/6/2024, tổng giá trị chiếm đoạt là 4.350.000 đồng.

Do đó, cáo trạng số 121/CT-VKSTH ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản",* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo H phạm tội khi đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức để biết quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, việc tự ý chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật. Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do cần tiền sử dụng cho cá nhân và để trả tiền viện phí nên đã thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt trái pháp luật tài sản của các bị hại. Địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ở bệnh viện, lợi dụng các bệnh nhân trong phòng có thể trạng đau bệnh nên không có sự đề cao cảnh giác nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cho thấy sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo nên việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng với bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị đưa ra xét xử và kết án về hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã trả lại hết cho bị hại. Bị hại Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Xuân Q, Phạm B đã nhận lại toàn bộ các tài sản chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Anh H2 cũng đã nhận đủ số tiền bồi thường không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có.

[7] Ông Trần Ngọc H1 và bà Hàng Thị Ái L là cha mẹ ruột của bị cáo Trần Nam H đã tự nguyện bồi thường cho người có nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Anh H2 số tiền 1.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo H trả lại nên không xét.

[8] Đối với Đoàn Anh H2, không biết điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus do bị cáo H trộm cắp mà có nên đã mua lại với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, H2 đã giao nộp chiếc điện thoại bị mất nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với H2 là phù hợp.

[9] Đối với Nguyễn Quốc T khi bị cáo H yêu cầu chạy lại chương trình điện thoại, bẻ khoá màn hình thì cũng không biết là điện thoại do bị cáo H chiếm đoạt của người khác nên không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với T là phù hợp.

[10] Bị cáo Trần Nam H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nam H phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015;

Phạt: Bị cáo Trần Nam H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 26/7/2024.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2024/HSST ngày 28/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà. Bị cáo H phải chấp hành hình phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 26/7/2024.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Nam H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đại Minh **Lương Văn Cang** **Đặng Thị Ngọc Uyên**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Cơ quan THAHS Tp. Tuy Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Bị cáo, NTGTT;
- Lưu THS, AV, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Uyên